PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thống kê là cơ quan trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về thống kê; tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thống kê có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Thống kê thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thống kê;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về thống kê;

c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, Chương trình điều tra thống kê quốc gia, các Bảng phân loại thống kê áp dụng chung cho nhiều ngành, lĩnh vực; quyết định về các cuộc tổng điều tra thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác về thống kê theo quy định của pháp luật.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định:

a) Quy chế phổ biến thông tin thống kê, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; nội dung, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê chủ yếu;

b) Kế hoạch năm năm và hàng năm của ngành Thống kê;

c) Các văn bản khác về lĩnh vực thống kê thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

4. Ban hành văn bản và hướng dẫn thực hiện phân loại thống kê, chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê, khai thác hồ sơ đăng ký hành chính phục vụ công tác thống kê và các văn bản chuyên môn nghiệp vụ thống kê khác theo quy định của pháp luật.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê đối với người làm công tác thống kê của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các cấp, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

6. Thẩm định về chuyên môn nghiệp vụ đối với Bảng phân loại thống kê chuyên ngành, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, danh mục điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia và phương án điều

tra thống kê trước khi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, người đứng đầu cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định ban hành.

7. Tổng hợp các báo cáo thống kê và báo cáo kết quả điều tra thống kê do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị khác cung cấp.

8. Thực hiện các báo cáo phân tích và dự báo thống kê tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm, nhiều năm; báo cáo đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu thuộc chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; báo cáo phân tích thống kê chuyên đề và các báo cáo thống kê đột xuất khác.

9. Truy cập, khai thác, sao lưu, ghi chép các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu của các cơ quan, đơn vị thực hiện Chế độ báo cáo thống kê cơ sở, Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, điều tra thống kê và hồ sơ đăng ký hành chính của các cơ quan, tổ chức để sử dụng cho mục đích thống kê; xây dựng, quản lý và chia sẻ các cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, kho dữ liệu thống kê quốc gia về kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý việc công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

11. Công bố thông tin thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Biên soạn, xuất bản Niên giám thống kê và các sản phẩm thống kê khác.

13. Thực hiện công tác thống kê nước ngoài, bao gồm: thu thập, biên soạn số liệu thống kê tổng hợp về kinh tế - xã hội của các nước, vùng lãnh thổ, so sánh quốc tế về thống kê và phổ biến phương pháp luận thống kê quốc tế; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

14. Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học thống kê; áp dụng phương pháp thống kê tiên tiến.

15. Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề thống kê và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

17. Thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tài chính, tài sản và các dự án đầu tư xây dựng được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

19. Thực hiện cung cấp dịch vụ công về thống kê theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và các doanh nghiệp trực thuộc Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Tổng cục Thống kê được tổ chức thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương theo đơn vị hành chính, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất:

1. Cơ quan Tổng cục Thống kê ở Trung ương:

a) Các tổ chức hành chính giúp việc Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin;
- Vụ Thống kê Tổng hợp;
- Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia;
- Vụ Thống kê Công nghiệp;
- Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản;
- Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ;
- Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư;
- Vụ Thống kê Giá;
- Vụ Thống kê Dân số và Lao động;
- Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường;

- Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế;

- Vụ Tổ chức cán bộ;

- Vụ Kế hoạch tài chính;

- Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng;

- Thanh tra;

- Văn phòng (có Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh).

b) Các tổ chức sự nghiệp:

- Viện Khoa học Thống kê;

- Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê;

- Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I;

- Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II;

- Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III;

- Tạp chí Con số và Sự kiện;

- Nhà Xuất bản Thống kê;

- Trường Cao đẳng Thống kê;

- Trường Trung cấp Thống kê.

2. Cơ quan thống kê ở địa phương:

a) Cục Thống kê ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Cục Thống kê cấp tỉnh) trực thuộc Tổng cục Thống kê;

b) Chi cục Thống kê ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Chi cục Thống kê cấp huyện) trực thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh.

Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục Thống kê

1. Tổng cục Thống kê có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

Tổng cục trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực

thuộc Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thống kê. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2010.

Bãi bỏ các văn bản trước đây trái với quy định tại Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thống kê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng